

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 361/2019/DSST

Ngày: 25/10/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hoàng Hoa.

Ông Mai Lưu Quốc Đạt.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên, thư ký Tòa án.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 358/2019/TLST-DS ngày 21/8/2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2019/QĐXXST-DS ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Kim C, sinh năm 1965; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên hệ: khu M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Tuấn H, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Võ Thị Kim C là Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày: Bà Võ Thị Kim C có hợp đồng mua bán thức ăn gà đẻ cho anh Trần Tuấn H từ ngày 05/11/2018 với điều kiện như sau: Anh H phải lấy thức ăn gia cầm từ bà C và anh H sẽ trả tiền bằng trứng gà để cân trừ tiền nợ thức ăn. Ngày 07/12/2018, anh H giao trứng gà ít lại, số trứng anh H giao không đủ cân trừ vào tiền nợ thức ăn và bà C có nhắc nhở anh H nhiều lần và yêu cầu anh H trả tiền nợ thức ăn, anh H hứa trả nhưng không thực hiện. Đến ngày 27/3/2019, anh H còn nợ bà C số tiền thức ăn cho gà đẻ là 54.724.000 đồng;

Trong khoảng thời gian trên, ngày 29/12/2018, bà C và anh H hợp đồng mua bán thức ăn cho gà thịt với điều kiện khi xuất chuồng thì anh H sẽ thanh toán toàn bộ số tiền thức ăn gà thịt cho bà C. Ngày 13/4/2019, anh H đã bán số gà thịt nhưng không trả tiền cho bà C. Anh H còn nợ số tiền 93.309.000 đồng;

Bà Võ Thị Kim C yêu cầu anh Trần Tuấn H trả số tiền mua bán thức ăn gia cầm cho bà C là 148.033.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Trần Tuấn H trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày của đại diện nguyên đơn theo biên bản hòa giải ngày 10/9/2019. Anh H có nợ tiền thức ăn cho gà của bà Võ Thị Kim C là 54.724.000 đồng và 93.309.000 đồng, tổng cộng là 148.033.000 đồng;

Anh Trần Tuấn H đồng ý trả số tiền 148.033.000 đồng cho bà Võ Thị Kim C, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ là Trần Thị Cẩm H bị bệnh nên xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Anh Trần Tuấn H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Tuấn H theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh H.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim C về việc anh Trần Tuấn H có nghĩa vụ trả số tiền mua bán thức ăn gia cầm 148.033.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của bà Võ Thị Kim C thì bà C có hợp đồng mua bán thức ăn gà đẻ với anh Trần Tuấn H từ ngày 05/11/2018 với điều kiện như sau: Anh H phải lấy thức ăn gia cầm từ bà C và anh H sẽ trả tiền bằng trứng gà để cân trừ tiền nợ thức ăn. Ngày 07/12/2018, anh H giao trứng gà ít lại, số trứng anh H giao không đủ cân trừ vào tiền nợ thức ăn và bà C có nhắc nhở anh H nhiều lần và yêu cầu anh H trả tiền nợ thức ăn, anh H hứa trả nhưng không thực hiện. Đến ngày 27/3/2019, anh H còn nợ bà C số tiền thức ăn cho gà đẻ là 54.724.000 đồng;

Trong khoảng thời gian trên, ngày 29/12/2018, bà C và anh H hợp đồng mua bán thức ăn cho gà thịt với điều kiện khi xuất chuồng thì anh H sẽ thanh

toán toàn bộ số tiền thức ăn gà thịt cho bà C. Ngày 13/4/2019, anh H đã bán số gà thịt nhưng không trả tiền cho bà C. Anh H còn nợ số tiền 93.309.000 đồng;

Căn cứ vào biên nhận và biên bản hòa giải, bản tự khai ngày 30/9/2019, anh Trần Tuấn H thống nhất cùng lời trình bày của đại diện nguyên đơn và thừa nhận anh Trần Tuấn H có mua thức ăn gia cầm của bà Võ Thị Kim C và còn nợ tổng số tiền là 148.033.000 đồng, anh H chưa trả số tiền trên;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Võ Thị Kim C có hợp đồng mua bán thức ăn gà đẻ với anh Trần Tuấn H từ ngày 05/11/2018 với điều kiện như sau: Anh H phải lấy thức ăn gia cầm từ bà C và anh H sẽ trả tiền bằng trứng gà đẻ cần trừ tiền nợ thức ăn. Ngày 07/12/2018, anh H giao trứng gà ít lại, số trứng anh H giao không đủ cần trừ vào tiền nợ thức ăn và bà C có nhắc nhở anh H nhiều lần và yêu cầu anh H trả tiền nợ thức ăn, anh H hứa trả nhưng không thực hiện. Đến ngày 27/3/2019, anh H còn nợ bà C số tiền thức ăn cho gà đẻ là 54.724.000 đồng;

Ngày 29/12/2018, bà C và anh H hợp đồng mua bán thức ăn cho gà thịt với điều kiện khi xuất chuồng thì anh H sẽ thanh toán toàn bộ số tiền thức ăn gà thịt cho bà C. Ngày 13/4/2019, anh H đã bán số gà thịt nhưng không trả tiền cho bà C. Anh H còn nợ số tiền 93.309.000 đồng. Tổng cộng là 148.033.000 đồng và anh H chưa trả số tiền trên cho bà C. Do đó cần buộc anh Trần Tuấn H có nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn gia cầm là 148.033.000 đồng cho bà Võ Thị Kim C.

[3] Xét yêu cầu của bà Võ Thị Kim C về việc anh Trần Tuấn H có nghĩa vụ trả số tiền 148.033.000 đồng, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị Kim C về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì anh Trần Tuấn H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà C nên đã xâm phạm đến quyền lợi của bà C. Do đó cần buộc anh Trần Tuấn H có nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn gia cầm là 148.033.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Tuấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, anh H có cung cấp cho Tòa án văn bản được chính quyền địa phương xác nhận gia đình anh H hiện đang có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng có xem xét giảm một phần án phí;

Bà Võ Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho bà C theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 430, 440, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim C.

Buộc anh Trần Tuấn H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Kim C số tiền 148.033.000 đồng (một trăm bốn mươi tám triệu, ba mươi ba ngàn đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày bà Võ Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Trần Tuấn H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Anh Trần Tuấn H phải chịu 3.700.825 đồng (ba triệu, bảy trăm ngàn, tám trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp 3.700.000 đồng (ba triệu, bảy trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002914 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn Trần Tuấn H vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND huyện Chợ Gạo;
 - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
 - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu